

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22 /2021/HS-ST

Ngày: 14-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phước Thị Kim Huê;

Nơi công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Trà Cú.

2/ Ông Thạch Tấn Thành;

Nơi công tác: Phòng giáo dục huyện Trà Cú.

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na– Thư ký tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1/Lâm Chí Th, sinh ngày 09/4/2004; nơi sinh tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp Mé R B, xã Đ A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Th, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị Ph, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ; tiền án-tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Ngày 29/01/2021 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, bị tạm giữ và bị khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/Kim Văn L; sinh ngày 29/02/1998. nơi sinh tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp D, xã Đ A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn Tr, sinh năm 1974 và bà Kim Thị D, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ; tiền án-tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Ngày 29/01/2021 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30/01/2021 ra đầu thú và bị khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lâm Chí Th: Ông Lâm Văn Th; sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp Mé R B, xã Đ A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (cha ruột bị cáo), có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Chí Th: Ông Phạm Minh Luận là Luật sư thực hiện việc trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Lâm Chí Th: Ông Thạch Văn Tuyên-Văn phòng luật sư Minh Luận - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Kim Văn L: Bà Trần Thị Hợp-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Người làm chứng: Thạch Th; sinh ngày 11/8/2002. Địa chỉ: Ấp D, xã Đ A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm ChíTh và Kim Văn L là bạn bè chơi chung nhau nhiều năm, cả hai đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy chung với nhau. Đêm ngày 29/01/2021,Th cùng với L đến nhà ông Dương Văn Quang, sinh năm 1969, cư trú ấp Mé R B, xã Đ A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để uống bia, trong lúc uống biaTh kêu L ra khỏi bàn,Th rủ L mua ma túy về cùng sử dụng, L đồng ý.

Sau đó,Th dùng điện thoại của mình gọi cho Kim Văn L, sinh ngày 26/12/1999 cư trú ấp D, xã Đ A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để xin số điện thoại người đàn ông tên thường gọi là Phấn vàTh điện thoại hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, Phấn đồng ý bán và hẹn địa điểm giao tại ấp D, xã Đ A. Do Th không biết rõ địa điểm mà Phấn hẹn nênTh đưa điện thoại cho L nói chuyện với Phấn để biết rõ địa điểm mua ma túy. Sau khi điện thoại hỏi mua ma túy của Phấn xong,Th tiếp tục điện thoại cho Thạch Th để mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Th đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô của mình, biển kiểm soát: 84G1-408.00 chởTh đến khu vực ấp D, xã Đ A để lấy ma túy. Đến nơi, gặp được một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đứng đợi bên đường,Th lấy tiền của mình 1.000.000 ra mua và nhận 01 bịch ma túy từ người thanh niên này,Th cất giấu bịch ma túy vào trong cái bóp đựng tiền của mình. Mua ma túy xong, L điều khiển xe mô tô chởTh đến nhà của Th để lấy dụng cụ sử dụng ma túy. Tại đây,Th rủ Th cùng tham gia sử dụng ma túy, Th đồng ý. L tiếp tục điều khiển xe chởTh và Th đến khu vực cổng ngăn mặn thuộc ấp D, xã Đ A, huyện Trà Cú để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, đến nơi L cho Th xuống ngồi chờ tại cổng, riêngTh và L định điều khiển xe đến nhà ông Quang tiếp tục uống bia, sau đó mới quay trở lại cổng để sử dụng ma túy với Th.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, L điều khiển xe chởTh đến cổng trường Trung học phổ thông Đ A thuộc ấp Ch, xã Đ A, huyện Trà Cú thì có người gọi đến nên L dừng xe mô tô lại để nghe điện thoại, cònTh xuống xe đi vệ sinh, cách L khoảng 05m (chưa đi đến nhà ông Quang). Trong lúc đang đi vệ sinh,Th nhìn thấy L

L công an xã Đ A đang tuần tra nên Th hoảng sợ, lấy bịch ma túy ném bỏ xuống đường nhựa, chạy lại, lên xe mô tô của L đang dừng. L nhanh chóng điều khiển xe chở Th đi theo hướng Quốc lộ 53.

Khi phát hiện Th ném bỏ bịch ma túy và lên xe cho L chở bỏ chạy, L công an xã đuổi theo, yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra nhưng L không dừng xe mà cố tình điều khiển xe đi tiếp nên bị ngã, Th bỏ chạy bộ được một đoạn thì bị bắt giữ, kiểm tra tại vị trí Th ném bịch nhựa, lực lượng công an phát hiện trên nền đường nhựa 01 bịch nhựa được hàn kín, có viền màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt nghi là ma túy, Th trình bày chất tinh thể bên trong bịch nhựa được hàn kín, là ma túy, loại ma túy đá, vừa mới mua xong đem về mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, Công an xã Đ A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lâm Chí Th, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng L vào ngày 30/01/2021 đến Công an xã Đ A đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 70/KLGD ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận Tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nhựa được niêm phong trong gói niêm phong kí hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối L 0,4454 gam.

Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án: Ngày 02/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu như sau: Tinh thể có khối L 0,4265 gam (do trong quá trình giám định cơ quan giám định đã sử dụng 0,0189 gam) được để trong phong bì niêm phong số: 70/MA, ghi ngày 01/02/2021, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Minh Trí; 01 cái bóp màu nâu đen kích thước 23cm x 10cm; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo màu đỏ tím, số IMEI 1: 860900042310359, số IMEI 2: 860900042310342 đang sử dụng sim số 0964620420; 01 ống nỏ bằng thủy tinh và 01 xe mô tô biển số: 84G1- 408.00 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng đỏ, số máy: E3X9E030275, số khung: RLCUE324GY0112263. Hiện số vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú tạm giữ.

Riêng đối với 01 cái bình nhựa có nắp đậy màu xanh của Thạch Th mang lại cho Th mượn để sử dụng ma túy thì cơ quan công an không thu giữ được. Do trong lúc ngồi đợi Th, L đến cùng sử dụng ma túy thì Th nhìn thấy L công an đang đi tuần tra nên hoảng sợ Th đã ném bỏ cái bình nhựa trên xuống cống.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố Lâm Chí Th và Kim văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại các biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo Th, L khai nhận việc hai bị cáo mua ma túy của người đàn ông tên Phán mục đích là để sử dụng, không có bán cho ai, hai bị cáo biết hành vi của hai bị cáo như vậy là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo Th, L, về tội danh và điều khoản đã đề cập trong cáo trạng, đồng thời phát biểu quan luận tội, phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của hai bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân hai bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hai bị cáo Lâm Chí Th, Kim Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về mức hình phạt đối với bị cáo Lâm Chí Th đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lâm Chí Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; đối với bị cáo Kim Văn L đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Kim Văn L từ 01 năm đến 1 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu huỷ: Tinh thể có khối lượng 0,4265 gam để trong phong bì niêm phong số 70/MA ghi ngày 01/02/2021 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Minh Trí; Một cái bóp màu nâu đen kích thước 23cm x 10cm; 01 ống nỏ bằng thủy tinh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển số 84G1 -408.00, nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu trắng đỏ, số máy E3X9E030275, số khung RLCUE324GY0112263 và 01 điện thoại cảm ứng hiệu Vivo màu đỏ tím, số IMEI 1: 860900042310359, số IMEI 2: 860900042310342.

Về án phí hình sự sơ thẩm áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Chí Th, Kim Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Lâm Chí Th thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố bị cáo Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng pháp luật, tuy nhiên bị cáo là người thành niên, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng sâu, vùng xa nên việc nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, những tình tiết trên đây được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng các Điều 91; 101 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Quan điểm của Luật sư thực hiện việc trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm Chí Th có cùng ý kiến phát biểu của vị Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Th.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Kim Văn L cho rằng Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú khởi tố, truy tố bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, tuy nhiên bị cáo L phạm tội cũng do bị cáo Th rủ rê lôi kéo, nhất thời thiếu suy nghĩ nên đã đồng ý giúp sức cho bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo L.

Hai bị cáo Th, L nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo để hai bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập; lời khai của hai bị cáo được thể hiện vào đêm 29/01/2021 hai bị cáo cùng uống rượu tại nhà ông Quang, sau đó bị cáo Th rủ bị cáo L ra ngoài và rủ bị cáo L mua ma túy về sử dụng, bị cáo L đồng ý, đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày hai bị cáo từ nhà ông Quang đến điểm hẹn mục đích là để mua túy về sử dụng, tại đây hai bị cáo gặp một người đang đàn ông không quen biết tên Phấn, qua trao đổi bị cáo Th mua của người này 01 gói ma túy giá 1.000.000 đ sau khi mua xong hai bị cáo chưa được sử dụng thì bị L L Công an xã Đ A tuần tra, bị cáo Th sợ bị phát hiện nên ném bỏ bịch ma túy rồi bỏ chạy, Công an xã Đ A nghi ngờ đuổi theo bắt được Th và Th đã khai nhận vừa ném bỏ bịch ma túy, Công an xã Đ A lập biên bản phạm tội quả tang đối với Th, Riêng bị cáo L chạy thoát đến ngày 30/01/2021 L ra đầu thú.

[2] Hành vi của hai bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà Nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, góp phần làm gia tăng tội phạm trên địa bàn mặc khác ma túy còn là chất gây nghiện độc hại, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động, đến sự phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ của người sử dụng mà còn là nguyên nhân gây đổ vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, là nguyên nhân tạo ra gánh nặng cho xã hội và lây truyền nhiều căn bệnh hiểm nghèo khác cho con người và là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Hai Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đồng thời cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà hai bị cáo đã thực hiện hành

vì phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong đó bị cáo Th giữ vai trò chính, trực tiếp rủ bị cáo L cùng thực hiện phạm tội, còn bị cáo L thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức rất tích cực, thể hiện bị cáo L dùng xe cá nhân của mình để chở bị cáo Th đến nơi hẹn mua ma túy về sử dụng, lẽ ra khi được bị cáo Th rủ mua ma túy để sử dụng, bị cáo phải biết ngăn cản vì ở lứa tuổi của bị cáo là đã thành niên so với bị cáo Th là người dưới 18 tuổi nên việc am hiểu pháp luật của bị cáo hiểu biết nhiều hơn so với bị cáo Th, nếu bị cáo không giúp sức thì có lẽ không có sự việc phạm tội như ngày hôm nay, hai bị cáo thực hiện hành vi mua ma túy mục đích là tàng trữ sử dụng không nhằm mục đích khác, vì trước khi thực hiện hai bị cáo đã thỏa Th mua về sử dụng chung và hai bị cáo cũng đã nhiều lần sử dụng ma túy chung với nhau, đó đó Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung với loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử hai bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội hai bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, nên việc am hiểu có phần hạn chế, đối với bị cáo Th khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, còn bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được xem là tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố hai bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có cơ sở, đúng người đúng tội, đúng pháp luật và các quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo Th phù hợp với pháp luật nên chấp nhận. Riêng đối với lời bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy như đã nhận định trên nên việc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L là chưa phù hợp với pháp luật, tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc và áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt để áp dụng cho bị cáo L cũng như bị cáo Th.

Riêng đối với Kim Văn L là người đã cho bị cáo Th số điện thoại “0787898071” của người tên Phấn để bị cáo Th, bị cáo L liên lạc mua ma túy mang về sử dụng. Tại thời điểm L cho bị cáo Th số điện thoại thì L không biết bị cáo Th xin để liên lạc mua ma túy vì Th không có nói cho L biết mục đích xin số điện thoại để mua ma túy. Do đó hành vi của L không đồng phạm với bị cáo Th về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người có tên là “Phấn” đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Th vào ngày 29/01/2021, do bị cáo Th, L không biết mặt, không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, đầy đủ của người này và qua quá trình xác minh trên địa bàn xã Đ A không người nào có tên gọi trên. Đồng thời, cơ quan Cảnh sát điều tra công huyện Trà Cú có tiến hành điều tra, xác minh chủ sở hữu đối với số điện “0787898071”. Kết quả tra cứu, số điện thoại trên là do ông Thạch H, sinh năm 1963, cư trú ấp Ch, xã L H, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đứng tên. Tuy nhiên, ông H cho rằng không có sử

dụng số điện thoại trên, việc người khác sử dụng tên của ông H để đăng ký số điện thoại trên, ông H hoàn toàn không biết. Do đó hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại ấp D, xã Đ A, huyện Trà Cú sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xem xét xử lý sau.

Đối với Thạch Th là người cho hai bị cáo mượn dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và được Th và L rủ cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhưng sự việc trên chưa diễn ra và Th cũng không xác định rõ trên người Th và L có chất ma túy hay không nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Th.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với gói tinh thể có khối L 0,4265 gam là ma túy loại Methamphetamine mà hai bị cáo đã mua để sử dụng; một cái bóp màu nâu đen kích thước 23cm x 10cm của bị cáo Th dùng để đựng má túy; 01 ống nỏ bằng thủy tinh là công cụ dùng để sử dụng ma túy của Thạch Th; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Vivo màu đỏ tím, số IMEI 1: 860900042310359, số IMEI 2: 860900042310342 của bị cáo Lâm Chí Th dùng để liên lạc mua ma túy và 01 chiếc xe mô tô biển số 84G1 -408.00, nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu trắng đỏ, số máy E3X9E030275, số khung RLCUE324GY0112263 của bị cáo L chở bị cáo Th đến điểm hẹn mua ma túy là những vật chứng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và sung nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lâm Chí Th, bị cáo Kim Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi và Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi và Quyết định tố tụng đó. Do vậy các hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Chí Th và bị cáo Kim Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 91; 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lâm Chí Th 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Kim Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Tinh thể có khối L 0,4265 gam để trong phong bì niêm phong số 70/MA ghi ngày 01/02/2021 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Minh Trí; Một cái bóp màu nâu đen kích thước 23cm x 10cm; 01 ống nỏ bằng thủy tinh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển số 84G1 -408.00, nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu trắng đỏ, số máy E3X9E030275, số khung RLCUE324GY0112263 và 01 điện thoại cảm ứng hiệu Vivo màu đỏ tím, số IMEI 1: 860900042310359, số IMEI 2: 860900042310342.

Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2021.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lâm Chí Th, bị cáo Kim Văn L mỗi bị cáo nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lâm Chí Th, bị cáo Kim Văn L, người đại diện hợp pháp của bị cáo Th và luật sư bào chữa cho bị cáo Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CA huyện Trà Cú;
- Chi Cục THA huyện Trà Cú;
- UBND xã, thị trấn;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hoài Thanh